

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST  
Ngày 26-4-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn H1.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc D và bà Hoàng Thị T1.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Tân H2 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:**  
Bà Lưu Thị C – Kiểm sát viên.

Ngày 26-4-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 24-3-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 12-4-2023 đối với bị cáo:

**Lò Văn T, sinh năm 1995;** Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện T2, tỉnh Đ; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: bản N, xã N1, huyện T2, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lò Văn X và bà Quảng Thị N2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ ngày 15-12-2022 và tạm giam ngày 18-12-2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh H.  
*Có mặt*

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đàm Huy H3 – Luật sư thực hiện Hợp đồng trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Có mặt*

**- Người làm chứng:** Anh Trịnh Quang P, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn E, xã N3, huyện V, tỉnh H. *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15-12-2022, Công an xã T3, huyện V phối hợp với Công an xã N3 và Tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự của Công an huyện V tại Khu đô thị sinh thái Dream City tuần tra tại khu vực nghĩa trang thôn E, xã N3, huyện V, phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1995, HKTT: Bản N, xã N1, huyện T2, tỉnh Đ đang có hành vi cất giấu trái phép

chất ma túy trên người. Thu tại túi áo khoác phía trước bên trái của T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (0,9 x 0,6)cm, có khoá bóp viền màu đỏ, bên trong đựng 75 gói nilon chứa chất màu trắng dạng cục và bột (*trong đó có: 49 gói màu trắng và 26 gói màu xanh*). Công an xã T3 đã niêm phong toàn bộ số vật chứng nói trên trong phong bì ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu giữ của T số tiền 200.000đ. Công an xã T3 đã bàn giao Lò Văn T cùng vật chứng và hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với chất đã thu giữ được của Lò Văn T trong phong bì niêm phong ký hiệu M1. Tại Bản kết luận giám định số 10/KL-KTHS(MT) ngày 18-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là: 3,698g là ma túy, loại: Heroin.

Quá trình điều tra vụ án, Lò Văn T khai nhận bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroin và sống lang thang tại địa bàn xã N3, huyện V. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14-12-2022, T đang đi lang thang ở đường gần nghĩa trang thôn 14, xã N3, thì có 01 nam thanh niên đi xe máy đến gặp T. Người này tự giới thiệu tên là H3, quê ở tỉnh Sơn La; H3 hỏi T có đi bán ma túy không, nếu đồng ý sẽ giao ma túy cho T bán, mỗi gói ma túy bán 100.000đ, bán được 10 gói thì H3 trả công cho T bằng 3 gói ma túy. Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T đồng ý và H3 đã giao cho T 01 túi nilon màu trắng có khóa bóp viền màu đỏ, bên trong đựng 80 gói ma túy, loại Heroin. T cất túi ma túy vào trong túi áo khoác phía trước bên trái, rồi chui vào ngủ tại ống cống trong Khu đô thị sinh thái Dream City, gần Nghĩa trang của thôn E, xã N3. Đến khoảng 10 giờ ngày 15-12-2022, T mang túi ma túy đến Nghĩa trang thôn E để bán. Tại đây, T đã bán được 05 gói ma túy cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 500.000đ. T đã sử dụng mua đồ ăn hết 300.000đ còn lại 200.000đ cất vào túi áo cùng với số ma túy còn lại. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục mang 75 gói ma túy còn lại đến Nghĩa trang thôn 14, xã N3 để bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan, trong đó có 200.000đ do T đã bán ma túy mà có.

Đối với đối tượng đã giao chất ma túy cho T đi bán và người đã mua ma túy của T vào ngày 15-12-2022, do không xác định được thân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSVG ngày 23-3-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Lò Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15-12-2022. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 10/KL-KTHS(MT) có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, bên trong chứa 3,645g ma túy, loại Heroin, trong niêm phong ghi ký hiệu M1; các mảnh ni lon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Truy thu của bị cáo số tiền 300.000đ và tịch thu của bị cáo số tiền 200.000đ để sung vào ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo, có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, hành vi của bị cáo đã rõ ràng; đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo là người dân tộc Thái nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Sơ đồ; Bản ảnh; Kết luận giám định; lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15-12-2022, tại khu vực Nghĩa trang thôn 14, xã N3, huyện

V, tỉnh H: Công an xã T4 phối hợp với Công an xã N3 và Tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự Công an huyện V tại Khu đô thị sinh thái Dream City đã phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 75 gói ma túy, có tổng khối lượng là 3,698g, loại Heroin trên người, với mục đích để bán. Trước khi bị bắt, T đã bán được 5 gói ma túy, thu được số tiền là 500.000đồng, đã tiêu sài hết số tiền là 300.000đồng, còn lại 200.000đồng. Do vậy, hành vi của Lò Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố T theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 37/CT-VKSVG ngày 23-3-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì lợi nhuận, bị cáo cố ý thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, gia đình là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Lò Văn T 3,698g ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 3,645g ma túy, Heroin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Các mảnh ni lon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

*(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H)*

- Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo, xác định đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. *(Số tiền 200.000đ hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047804 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V, theo ủy nhiệm chi ngày 29-3-2023 của Công an huyện V)*

- Đối với số tiền 300.000đ, bị cáo bán ma túy và đã chi tiêu hết, xác định đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lò Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Lò Văn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-12-2022.

**2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 10/KL-KTHS(MT) có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H,

bên trong chứa 3,645g ma túy, loại Heroin, trong niêm phong ghi ký hiệu M1; Các mảnh ni lon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Truy thu của bị cáo Lò Văn T số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và tịch thu của bị cáo số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

*(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H)*

*(Số tiền 200.000đ hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047804 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V, theo ủy nhiệm chi ngày 29-3-2023 của Công an huyện V)*

**3. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26-4-2023).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã: N1,
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**Phạm Văn H1**